

Bản án số: 67/2017/HSST

Ngày: 20-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.
2. Ông Nguyễn Thanh Hải.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Linh - Thư ký
Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông
Nguyễn Đình Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh
Hải Dương.

Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 68/2017/HSST ngày 01 tháng 11 năm
2017 đối với bị cáo:

Lý Thị Ph, sinh năm 1992; Nơi sinh: huyện H Y, tỉnh Tuyên Quang, Nơi đăng
ký HKTT: thôn Tr Th, xã Đ H, huyện Ú H, Thành phố Hà Nội, nơi cư trú: số 22/74 C
Đ, phường B H, thành phố H D, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình
độ văn hóa: 8/12; con ông Kh (đã chết) và bà N (đã chết); có chồng Ngh; tiền sự,
tiền án: không; bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải
Dương từ ngày 30/8/2017, theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 06/LB-
CQCSĐT ngày 30/8/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tứ
Kỳ. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị H - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Số 22/74 C Đ, phường B H, thành phố H D, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Chiều ngày 27/8/2017, Nguyễn Xuân S - sinh năm 1995 ở thôn Nh L, xã T K, huyện T K, tỉnh Hải Dương đi xe ôm của một người đàn ông tên Đ (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) đến nhà nghỉ Q H ở xã Ng , huyện T K, tỉnh Hải Dương thuê phòng nghỉ. Tại đây, S nhờ Đ gọi hộ gái mại dâm đến để mua dâm. Đ gọi điện thoại cho Lý Thị Ph ở số nhà 22/74 C Đ, phường B H, thành phố H D, tỉnh Hải Dương đến nhà nghỉ Q H để bán dâm, Ph đồng ý. Lúc này có Phạm Văn D (tự khai sinh năm 1984 ở thôn Ng Ch, xã T S, huyện TK) gọi điện thoại rủ S đi chơi, S nói đang ở nhà nghỉ Q H, xã Ng S, huyện T K tìm gái mại dâm để mua dâm, D nói đợi D lên chơi cùng, sau đó D đến nhà nghỉ Q H và vào phòng 306. Khi Lý Thị Ph đến nhà nghỉ, S nhờ Ph gọi thêm gái bán dâm đến bán dâm, Ph nói “giờ trưa rồi không có người, khó gọi lắm”, thấy vậy S đưa cho Ph 400.000đ trả tiền công gọi gái bán dâm đến. Ph cầm tiền và dùng điện thoại số 01628277245 gọi đến điện thoại số 01679412086 của H - sinh năm 1990 ở số 22/74 C Đ, phường BH, thành phố H D, tỉnh Hải Dương đến nhà nghỉ QH để bán dâm. Khi H đến nhà nghỉ, S trả H 700.000đ và Ph 400.000đ một lần bán dâm. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày khi S và H đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng 306, D và Ph đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng 303 của nhà nghỉ Q H thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tứ Kỳ phát hiện bắt quả tang.

Về vật chứng: Thu giữ 02 bao cao su và 02 vỏ bao cao su đã qua sử dụng; thu giữ của H 1.000.000đ (gồm 700.000đ tiền mua dâm, 300.000đ Sơn cho H để bắt xe về) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM-1134, vỏ màu xanh, kèm theo sim số 01679412086; thu giữ của Ph 800.000đ (gồm 400.000đ trả tiền mua dâm và 400.000đ tiền công gọi gái bán dâm) và 01 điện thoại di động hiệu Mobell Nova F3 màu vàng, kèm theo sim số 01628277245.

Tại bản cáo trạng số 62/VKS - HS ngày 29/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Lý Thị Ph về tội Mối giới mại dâm, theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ là đúng và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị H vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình điều tra và trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử trả lại điện thoại động hiệu Nokia RM-1134 cho chị sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lý Thị Ph phạm tội Môi giới mại dâm. Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự. Căn cứ khoản 3 Điều 7, Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV. Đề nghị xử phạt bị cáo Lý Thị Ph từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự, điểm a, c, d khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su và 02 vỏ bao cao su đã qua sử dụng, trả lại H 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM-1134 kèm theo sim; tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell Nova F3 kèm theo sim của Ph, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.800.000đ. Về án phí: Bị cáo phạm tội phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 27/8/2017, tại nhà nghỉ Q H, thôn PhX, xã Ng S, huyện TK, tỉnh Hải Dương, Lý Thị Ph đã có hành vi làm trung gian, dẫn dắt cho S, sinh năm 1995 trú tại thôn Nh L, xã T K, huyện T K, tỉnh Hải Dương mua dâm với H - Sinh năm 1990, trú tại số 22/74 C Đ, phường B H, thành phố H D, tỉnh Hải Dương để hưởng lợi 400.000đ. Khi H và S đang thực hiện hành vi mua bán dâm ở phòng số 306 nhà nghỉ QH thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến đạo đức, thuần phong, mỹ tục, xâm phạm đến đời sống văn hóa, trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song do muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý dẫn dắt với vai trò là người trung gian để cho S và H thực hiện hành vi mua, bán dâm. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Môi giới mại dâm, theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt đồng thời phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội đạt hiệu quả. Tuy nhiên tội Môi giới mại dâm theo quy định tại Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 1999 có mức hình phạt nặng hơn so với mức hình phạt của tội này theo quy định tại Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV xét thấy Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015 là quy định mới có lợi cho người phạm tội nên HĐXX sẽ áp dụng để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với mục đích tư lợi cá nhân nhưng bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 800.000đ thu giữ của Ph và 1.000.000đ thu giữ của H là tiền thu nhập bất hợp pháp nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell Nova F3 kèm theo sim do bị cáo sử dụng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia RM-1134 kèm

theo sim, xét thấy hành vi của chị H chỉ là vi phạm hành chính nên cần trả lại cho chị H sử dụng. Đối với 02 bao cao su và 02 vỏ bao cao su không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Như vậy là phù hợp với điểm a, b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự, khoản 1, điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trong vụ án này còn thể hiện: Hành vi bán dâm của H, Lý Thị Ph và hành vi mua dâm của S, Công an huyện Tứ Kỳ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 200, 201, 202 ngày 12/9/2017 là phù hợp. Đối với thanh niên tự khai là Phạm Văn D khi làm việc tại Cơ quan điều tra đã bỏ trốn, đối với người lái xe ô tô tên Đ quá trình điều tra chưa xác định được tên, tuổi địa chỉ cụ thể, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ tiếp tục điều tra xác minh làm rõ để xử lý sau.

Đối với ông Nguyễn Văn S (chủ nhà nghỉ Q H) là hộ kinh doanh hợp pháp, khi phát hiện các đối tượng có biểu hiện mua bán dâm tại nhà nghỉ của mình đã chủ động trình báo sự việc với Công an huyện Tứ Kỳ nên không xem xét xử lý đối với ông S là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lý Thị Ph** phạm tội Môi giới mại dâm.

Áp dụng: khoản 1 Điều 255, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Áp dụng khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV. Xử phạt bị cáo **Lý Thị Ph 12** (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/8/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 02 vỏ bao cao su và 02 bao cao su đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) của Lý Thị Ph và 1.000.000đ (Một triệu đồng) của Vũ Thị Huệ.

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell Nova F3, màu vàng, kèm theo sim số 01628277245 của Lý Thị Ph.

-Trả lại cho chị H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia RM-1134, vỏ màu xanh, kèm theo sim số 01679412086.

(Đặc điểm vật chứng và số tiền theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ ngày 15/11/2017).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Bị cáo Lý Thị Ph phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm hình sự.

4. Về quyền kháng cáo.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Công an huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục T.H.A huyện Tứ Kỳ;
- Sở Tư pháp Hải Dương;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan,
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Minh Tân